

Ngày 30/09/2025	7,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.9%	69.0%	77.5%

Q3/25		
ROE	#VALUE!	#VALUE!

Q3/25		
DT thuần	QoQ	YoY
	13.9 ▼ 16.5 ▼ 54.4%	6.20 ▼ 31.1%
	tỷ VNĐ	

9T 2025		
DT thuần	YoY	
	77.0 ▲ 7.40 ▲ 10.6%	
	tỷ VNĐ	

Q3/25		
LN gộp	QoQ	YoY
	0.97 ▼ 0.08 ▼ 7.2%	0.58 ▼ 37.2%
	tỷ VNĐ	

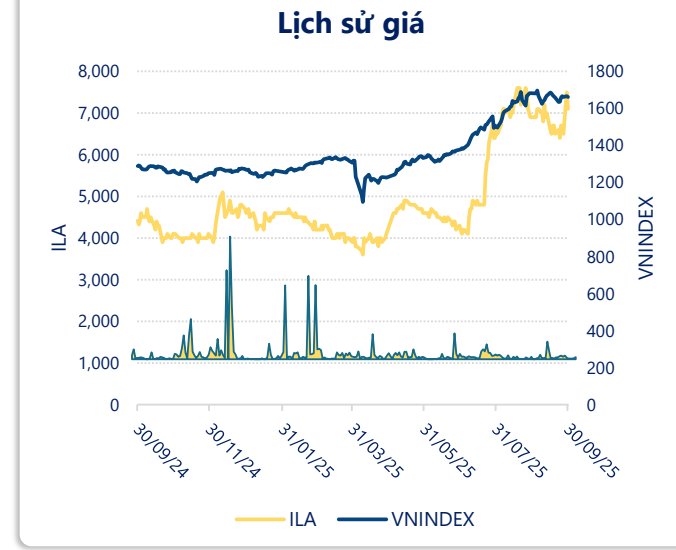
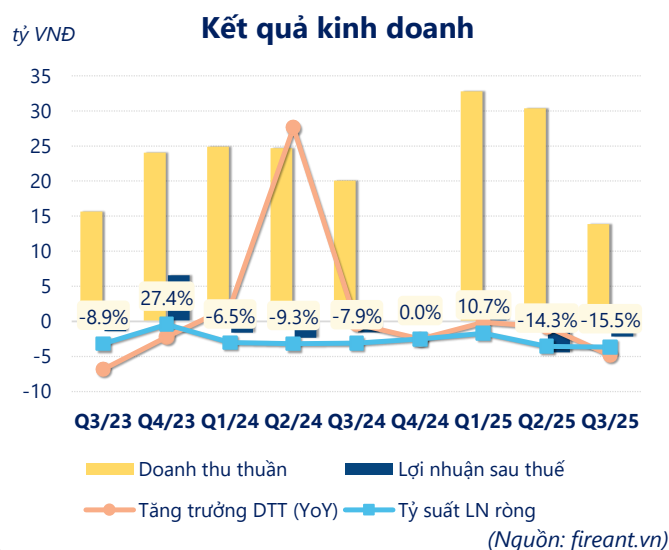
9T 2025		
LN gộp	YoY	
	9.97 ▲ 5.70 ▲ 134%	
	tỷ VNĐ	

Q3/25		
LN thuần	QoQ	YoY
	-1.97 ▲ 2.87 ▲ 59.4%	0.70 ▼ 54.8%
	tỷ VNĐ	

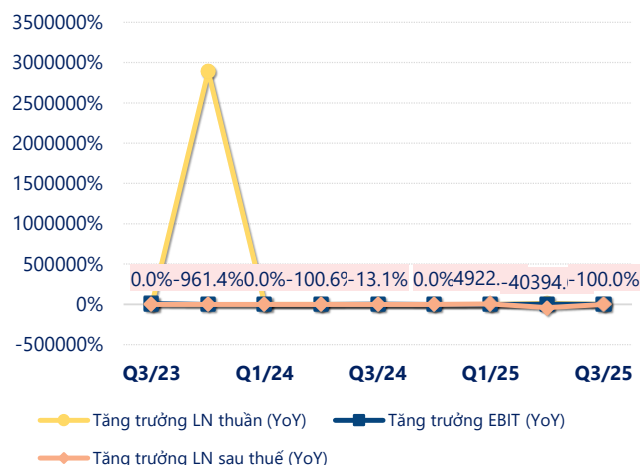
9T 2025		
LN thuần	YoY	
	-2.22 ▲ 2.84 ▲ 56.2%	
	tỷ VNĐ	

Q3/25		
LN sau thuế	QoQ	YoY
	-2.16 ▲ 2.24 ▲ 50.8%	0.58 ▼ 36.9%
	tỷ VNĐ	

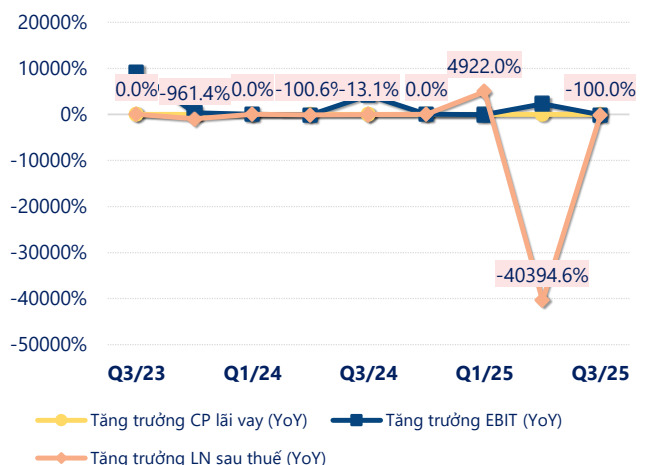
9T 2025		
LN sau thuế	YoY	
	-2.97 ▲ 2.56 ▲ 46.3%	
	tỷ VNĐ	



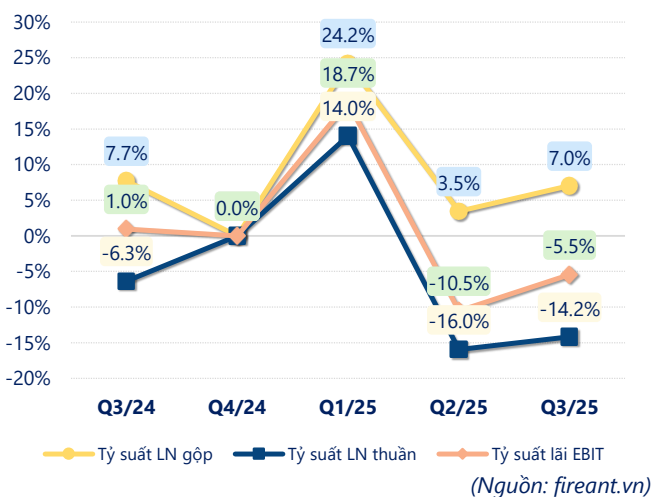
Tăng trưởng lợi nhuận



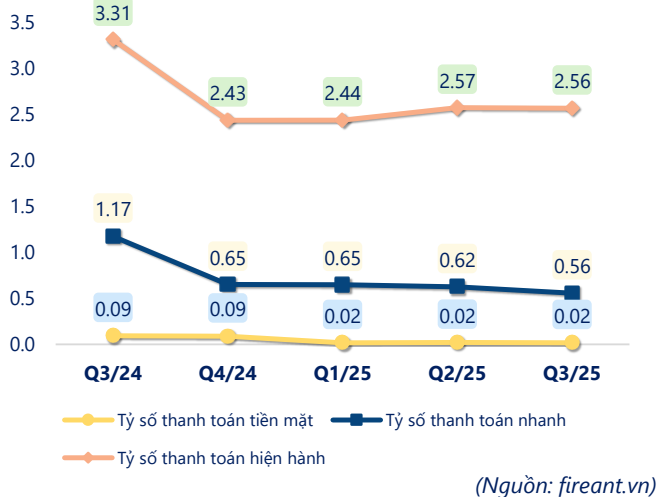
Tăng trưởng chi phí



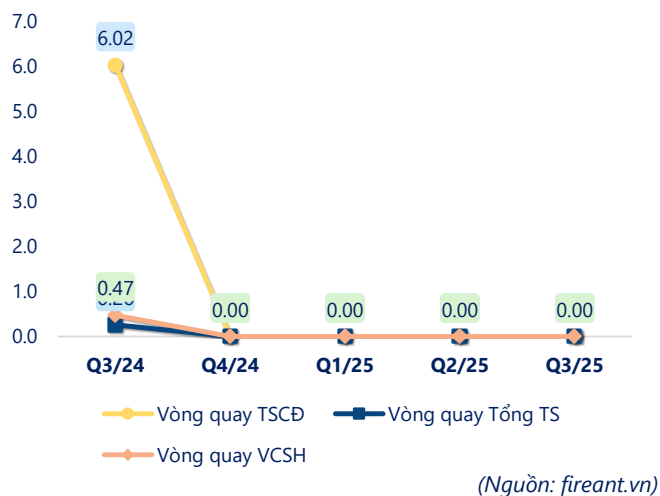
Tỷ suất lợi nhuận



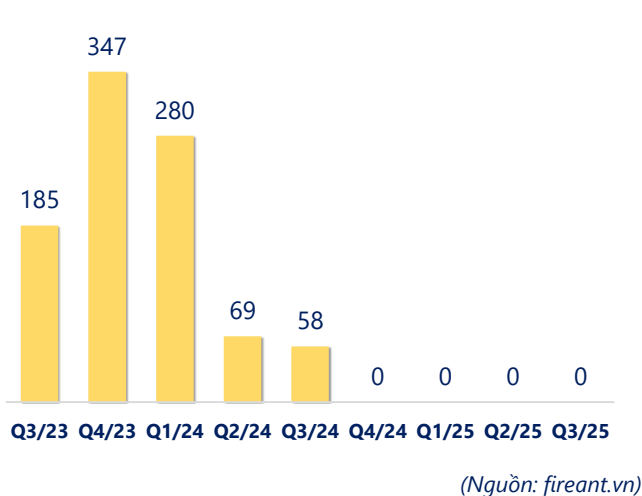
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	13.9	20.1	-31.1%	77.0	69.6	10.6%
Giá vốn hàng bán	12.9	18.5	-30.4%	67.0	65.4	2.6%
Lợi nhuận gộp	0.97	1.55	-37.2%	9.97	4.27	134%
Doanh thu HĐTC	0.04	0.51	-92.5%	0.25	1.68	-85.0%
Chi phí TC	1.50	1.73	-13.6%	5.44	5.46	-0.3%
Chi phí lãi vay	1.26	1.73	-27.1%	4.59	5.46	-15.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.04	0.07	-39.1%	0.39	0.27	41.8%
Chi phí QLDN	1.44	1.53	-5.9%	6.61	5.27	25.3%
LN thuần từ HĐKD	-1.97	-1.27	-54.8%	-2.22	-5.06	56.2%
Lợi nhuận khác	-0.05	-0.26	80.8%	-0.20	-0.28	28.1%
LN trước thuế	-2.02	-1.54	-30.9%	-2.42	-5.34	54.7%
Lợi nhuận sau thuế	-2.16	-1.58	-36.9%	-2.97	-5.53	46.3%
LNST của CĐ cty mẹ	-2.14	-1.59	-34.8%	-2.99	-5.52	45.9%

(Nguồn: fireant.vn)

